TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HS-ST
Ngày 11-8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sỹ.
2. Ông Đào Xuân Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Ninh Văn H, sinh năm 1991, tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số C1; nơi cư trú: Tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y), phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ninh Văn H1 và bà Vũ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 09/4/2024, bị Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản. Ninh Văn H chưa chấp hành Quyết định; về nhân thân: Tại Bản án số 09/2018/HSST ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/7/2019, Ninh Văn H chấp hành xong Bản án; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 10/4/2011, bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 19/5/2011, H chấp hành xong Quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/5/2017, bị Phòng PC47 Công an tỉnh N ra xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cao bị tạm giữ ngày 05/01/2026 đến ngày 14/01/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N, cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số C2; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân B và bà Vũ Thị N; chưa có vợ

con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 179/QĐ-XPHC ngày 01/9/2018, bị Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 05/01/2026 đến ngày 14/01/2026 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N, cho đến nay (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Tạ Đức B1, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố P) phường Đ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình và Tạ Đức B1, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình đều là người sử dụng ma túy và quen biết nhau.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2026, Nguyễn Văn T đến lều coi vịt của H ở tổ dân phố K, phường Đ chơi. Lúc này, có Hậu và B1 đang có mặt ở lều. Trong lúc B1 đi ra ngoài mua hộ phở cho T, thì H nói với T là muốn tìm mua ma túy Ketamine (các đối tượng gọi là ma túy Ke) để sử dụng. Lúc này, do T đang cất giấu trong người 01 túi ma túy Ketamine đã mua được từ trước nhưng chưa kịp sử dụng nên T nói "Em có Ke đấy, anh có chơi không", H nói: "đâu, có thì đưa cho anh". T lấy từ trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong có chứa ma túy Ketamine đưa cho H. Do không biết "xào" ma túy nên H đưa cho T 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng nhờ T "xào" ma túy giúp để H sử dụng. T đổ một phần ma túy Ketamine trong túi ni lông lên trên mặt tờ tiền, dùng bật lửa hơ dưới tờ tiền để làm nóng ma túy. Sau đó, T gấp dọc tờ tiền, dùng cạnh bật lửa mài miết tán mịn ma túy rồi đưa tờ tiền bên trong có ma túy đã được "xào" cho H sử dụng. Phần ma túy Ketamine còn lại trong túi ni lông, T để trên mặt bàn trong lều coi vịt.

Sau khi nhờ T "xào" hộ ma túy, H lấy thêm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng khác cuộn lại rồi luồn qua vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định thành 01 ống hút. Tiếp theo, H gấp tờ tiền chứa ma túy Ketamine để tách thành 02 đường chứa ma túy riêng biệt rồi H tự sử dụng 01 đường ma túy bằng cách dùng ống hút để hít ma túy vào cơ thể qua đường mũi. Số ma túy còn lại trong tờ tiền, H gói lại và cất giấu trên ghế sofa cạnh giường ngủ của H. Túi nilon chứa ma túy Ketamine mà T để trên bàn, H dùng 02 tờ giấy ăn gói lại cùng với 01 túi ni lông chứa ma túy Methamphetamine (dạng chất tinh thể màu trắng, các đối tượng gọi là ma túy "Đá") và 01 túi nilon chứa 04 viên ma túy Methamphetamine (dạng viên nén màu hồng, các đối tượng gọi là "Hồng phiến") do H đã mua được từ trước. Sau đó, H cất giấu toàn bộ số ma túy này vào bên trong viền của chiếc vỏ chăn được H căng làm rèm che trong lều vịt.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/01/2026, sau khi ngủ dậy, Ninh Văn H lấy ống hút và tờ tiền gói ma túy Ketamine còn lại hôm trước rồi tiếp tục sử dụng hết số ma túy này. Sau đó, H lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" rồi lấy trong viền chiếc vỏ chăn gói ma túy đã giấu từ trước rồi mở, đổ 01 phần ma túy "Đá"

trong túi ni lông vào coóng thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại, H dùng giấy ăn gói lại rồi tiếp tục cất giấu vào vị trí cũ. Sau đó, H đi chợ mua đồ ăn về nấu cơm cho T và B1 rồi H đi về nhà ở của mình. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H quay lại lều coi vịt. Lúc này, T và B1 vừa ăn xong cơm xong, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" bên trong đã có sẵn ma túy do H chuẩn bị từ sáng để trên bàn rồi H sử dụng ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt dưới đáy coóng thủy tinh để làm nóng ma túy, tạo khói và ngậm ống hút để hút khói ma túy vào trong cơ thể. Sau đó, H tiếp tục cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt, hơ coóng ma túy để cho B1 sử dụng. Bằng dùng miệng ngậm ống hút và hút 02 hơi ma túy vào trong cơ thể. Sau đó, H cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong 01 thùng nhựa màu xanh ở trong lều.

Hồi 14 giờ ngày 04/01/2026, tổ công tác của Công an phường Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đến lều coi vịt của Ninh Văn H để xác minh làm rõ, nội dung đơn tố giác của quần chúng nhân dân đối với H về hành vi tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này, tại lều coi vịt có Hậu, T và B1; tổ công tác đã phát hiện trong một chiếc thùng nhựa đặt dưới đất tại vị trí khu vực bếp nấu ăn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu M1, gồm 01 chai thủy tinh trong suốt cao 13,5cm, đường kính lớn nhất 05cm, bên trong chai có nhiều hạt nhựa màu trắng, màu tím; chai có nắp nhựa màu xanh kích thước (4 x 0,5)cm, có 02 lỗ tròn; 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu cam, màu trắng dài 30cm; 01 lỗ gắn với 01 ống thủy tinh trong suốt, một đầu dạng hình cầu đường kính 1,5cm có miệng 0,7cm, bên trong chứa chất tinh thể màu đen). Ninh Văn H khai nhận đó là bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" mà H và B1 vừa sử dụng xong. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện trong một chiếc can nhựa loại 20 lít, bị rách hở phần đáy được treo trên thanh cây luồng giữa vách lều có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Ninh Văn H khai nhận đó là ma túy "Đá" do H mua, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở tại lều coi vịt của Ninh Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phát hiện, thu giữ, niêm phong các vật chứng gồm:

- Thu giữ trong viền chiếc vỏ chăn đang căng che vách buồng ngủ 01 gói được gói ngoài bằng 02 tờ khăn giấy màu trắng, bên trong có: 01 túi nilon khóa zip màu hồng, kích thước (6 x 9,5)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon khóa zip màu hồng, kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (2 x 3,5)cm, bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, có đặc điểm giống nhau, cùng kích thước (0,6 x 0,2)cm. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì, ký hiệu là M3;

- Thu giữ tại gầm bàn dưới đất ở giữa lều coi vịt của H: 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, được giữ cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon trong suốt, có khóa zip màu hồng, KT(2,5x2,5)cm, bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì, ký hiệu là M4.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ninh Văn H và Nguyễn Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã gửi giám định về ma túy đối với các vật chứng thu giữ của Ninh Văn H, gồm: Chất tinh thể màu đen trong ống thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy (ký hiệu C1); chất tinh thể màu trắng trong túi nilon M2 (ký hiệu C2); 04 viên nén màu hồng trong túi ni lông kích thước (2 x 3,5)cm của mẫu M3 (ký hiệu C3); chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm của mẫu M3 (ký hiệu C4); chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (6 x 9,5)cm của mẫu M3 (ký hiệu C5); 01 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm của mẫu M4 bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu C6); 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được giữ cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng trong mẫu M4 (ký hiệu C7).

Tại Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 13/01/2026, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong mẫu gửi giám định ký hiệu C6, C7 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng;

Mẫu gửi giám định ký hiệu C4 có khối lượng 0,4839 gam, là ma túy, loại Ketamine;

Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 có khối lượng 0,1535 gam, ký hiệu C2 có khối lượng 0,0409 gam, ký hiệu C3 có khối lượng 0,4010 gam, ký hiệu C5 có khối lượng 2,6699 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Ketamine là ma túy có số thứ tự 40 thuộc bảng Danh mục III; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ;

Methamphetamine là ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ, gửi giám định về ma túy đối với các mẫu nước tiểu của Ninh Văn H, Nguyễn Văn T và Tạ Đức B1. Tại Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 15/01/2026, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Tìm thấy M và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Ninh Văn H;

Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T;

Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Tạ Văn B2.

Về nguồn gốc ma túy của Ninh Văn H, H khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình vào đầu tháng 12/2025. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc ma túy của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra T khai đã mua của Lê Đình An T1, sinh năm 2004, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy "Kẹo" với giá 1.900.000 đồng vào tối ngày 03/01/2026 tại phường H, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, T đã sử dụng viên ma túy "Kẹo", còn túi ma túy Ketamine T2 đã đưa cho Ninh Văn H sử dụng. Tuy nhiên, Lê Đình An T1 khai không bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ để kết luận về nội dung này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tách tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ theo thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Ngoài lần phạm tội này, Nguyễn Văn T còn đang bị khởi tố, điều tra về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi

tố vụ án hình sự số 115/QĐ-VPCQCSĐT ngày 05/3/2026 và Quyết định khởi tố bị can số 246/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

Về vật chứng: Các vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N gồm có:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (được niêm phong trong 01 túi ghi mã số: PS1 23010154);

- 3,061 gam ma túy Methamphetamine, 0,4141 gam ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định (được hoàn lại sau giám định các mẫu C1, C2, C3, C4, C5; niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N);

- 01 túi ni lông và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định mẫu C6 (được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N);

- 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu C7 (được niêm phong trong 01 phong bì đóng dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N);

Số tiền 2.000 đồng đang được gửi tại số tài khoản 3949.0.9044007.00000 của Công an tỉnh N tại Kho bạc Nhà nước khu vực V.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-KV4 ngày 02 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025 đối với Ninh Văn H. Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025 đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ninh Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt:

- Bị cáo Ninh Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2026.

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09

tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ninh Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2026.

b. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (được niêm phong trong 01 túi ghi mã số: PS1 23010154); 3,061 gam ma túy Methamphetamine, 0,4141 gam ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định (được hoàn lại sau giám định các mẫu C1, C2, C3, C4, C5; niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 túi ni lông và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định mẫu C6 (được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu C7 (được niêm phong trong 01 phong bì đóng dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N). Các vật chứng trên đang được quản lý tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000 đồng đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9044007.00000 của Công an tỉnh N tại Kho bạc Nhà nước khu vực V.

c. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Nói lời sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; kết luận giám định về chất ma túy đã thu giữ tại hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 03/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y) phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã cung cấp ma túy, thực hiện việc "xào", mài miết mịn ma túy để tổ chức cho Ninh Văn H sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine.

Cùng ngày 04/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y), phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Ninh Văn H đã cung cấp ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Tạ Đức B1 sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine.

Trong các ngày 03/01/2026 và 04/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y) phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Ninh Văn H đã cùng với Nguyễn Văn T cất giấu trái phép 0,4839 gam ma túy Ketamine với mục đích để cùng nhau sử dụng.

Ngoài ra, Ninh Văn H còn cất giấu trái phép 3,2653 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Điều 249 Bộ luật hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Điều 255 Bộ luật hình sự: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y) phường Đ, tỉnh Ninh Bình, bị cáo T đã cung cấp ma túy, thực hiện việc "xào" ma túy để tổ chức cho bị cáo H sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Trong các ngày 03/01/2026 và 04/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y), phường Đ, tỉnh Ninh Bình, T đã cùng với H cất giấu trái phép 0,4839 gam ma túy Ketamine với mục đích để cùng nhau sử dụng, do đó Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 03/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y), phường Đ, tỉnh Ninh Bình, bị cáo H đã cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng ma tuý để tổ chức cho Tạ Đức B1 sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Trong các ngày 03/01/2026 và 04/01/2026, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố Y) phường Đ, tỉnh Ninh Bình, bị cáo H đã cùng với bị cáo T cất giấu trái phép 0,4839 gam ma túy Ketamine với mục đích để cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, bị cáo H còn cất giấu trái phép 3,2653 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, H đã cất giữ 02 chất ma túy, do vậy hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy và gây dư luận xấu trên địa bàn, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo T đã cung cấp và thực hiện "xào" ma túy cho bị cáo H sử dụng ma túy Ketamine. Bị cáo H đã cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng để cho Tạ Đức B1 sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine. Như vậy bị cáo T, bị cáo H cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò độc lập nên tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau.

Bị cáo H đã đồng phạm với bị cáo T cất giấu trái phép 0,4839 gam ma túy Ketamine. Ngoài ra bị cáo H còn cất giấu trái phép 3,2653 gam ma túy Methamphetamine. Bị cáo H đã cất giấu hai chất ma tuý Ketamine và M để sử dụng cho bản thân nên tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo H cao hơn bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo H, bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân rất xấu đã nhiều lần vi pham pháp luật, từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", các quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân đang có 01 tiền sự về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, bị Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành. Đối với bị cáo T đã bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.. Hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này hành vi của bị cáo H có tính chất, mức độ cao hơn so với bị cáo T, nhân thân bị cáo H rất xất nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đề nghị xử phạt bị cáo H nặng hơn bị cáo T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện các bị cáo đều nghiện ma tuý, phạm tội do nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Đối với số ma tuý của bị cáo H khai đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc xã Y, tỉnh Ninh Bình vào đầu tháng 12/2025. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số ma tuý của bị cáo T khai nhận đã

mua của Lê Đình An T1, sinh năm 2004, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy "Kẹo" với giá 1.900.000 đồng vào tối ngày 03/01/2026 tại phường H, tỉnh Ninh Bình. Sau đó, T đã sử dụng viên ma túy "Kẹo", còn túi ma túy Ketamine T2 đã đưa cho bị cáo H sử dụng. Tuy nhiên, T1 khai không bán ma túy cho T2. Quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ để kết luận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tách tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ theo thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với số tiền 2.000 đồng đang được gửi trong tài khoản 3949.0.9044007.00000 của Công an tỉnh N, tại Kho bạc Nhà nước khu vực V đã thu giữ của các bị cáo, do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (được niêm phong trong 01 túi ghi mã số: PS1 23010154); 3,061 gam ma túy Methamphetamine, 0,4141 gam ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định (được hoàn lại sau giám định các mẫu C1, C2, C3, C4, C5; niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 túi ni lông và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định mẫu C6 (được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu C7 (được niêm phong trong 01 phong bì đóng dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N), là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ninh Văn H, Nguyễn Văn T, Tạ Đức B1, quá trình điều tra xác định H, T và Bằng không là đối tượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của H, T, Bằng không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra văn bản đề nghị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với Ninh Văn H, Nguyễn Văn T, Tạ Đức B1 theo quy định.

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo T còn đang bị khởi tố, điều tra về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 115/QĐ-VPCQCSĐT ngày 05/3/2026 và Quyết định khởi tố bị can số 246/QĐ-VPCQCSĐT ngày 30/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung 2025 đối với bị cáo Ninh Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo Ninh Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Ninh Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 05 tháng 01 năm 2026.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 05 tháng 01 năm 2026.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 2.000 đồng đang được gửi tại số tài khoản 3949.0.9044007.00000 của Công an tỉnh N tại Kho bạc Nhà nước khu vực V, là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (được niêm phong trong 01 túi ghi mã số: PS1 23010154); 3,061 gam ma túy Methamphetamine, 0,4141 gam ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định (được hoàn lại sau giám định các mẫu C1, C2, C3, C4, C5; niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 túi ni lông và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định mẫu C6 (được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1 Công an tỉnh N); 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu C7 (được niêm phong trong 01 phong bì đóng dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N), là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

4. Về án phí: buộc các bị cáo Ninh Văn H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung

ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc ngày niêm yết bán án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu và ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Các bị cáo; Người CQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.